

KẾ HOẠCH CHI TIẾT NHÁNH 1: “CON VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH”

Thời gian thực hiện: 1 tuần từ 10/2 đến 14/02/2025

Giáo viên thực hiện: Bùi Thị Thoi

* Thứ hai, ngày 10 tháng 2 năm 2025

Hoạt động: Khám phá quả trứng (5E)

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích yêu cầu

*** Khoa học:**

- Trẻ biết đặc điểm của quả trứng: Tròn, vỏ nhẵn mịn, mỏng, có kích thước to nhỏ khác nhau. Trứng có lòng trắng, lòng đỏ, mùi thơm.

* **Công nghệ:** Trẻ biết sử dụng công cụ, dụng cụ trong quá trình thực hiện: bóc vỏ trứng, nhặt trứng cho vào giỏ.

* **Kỹ thuật:** Trẻ thực hiện các thao tác bóc vỏ trứng khéo léo

* **Nghệ thuật:** Trẻ nhận biết cấu tạo, màu sắc hình dạng quả trứng.

* **Toán:** Trẻ nhận biết quả trứng to, nhỏ, dạng tròn, trẻ biết đếm..

II. Chuẩn bị

- Những quả trứng gà, vịt, trứng cút

- 3 khay, 4 giỏ trứng, đĩa trứng luộc, đĩa trứng dán, đĩa, đĩa trứng kho tàu, khăn ẩm lau tay.

- Video gà đẻ trứng

III. Tiến hành

1. E1: Ổn định (Thu hút-Gắn kết) 2-3 phút

- Cô và trẻ hát bài “Quả trứng”)

- Cô con mình vừa hát bài hát nói về quả gì?

- Vậy các con có biết con vật gì đẻ trứng gà không? (hỏi 1-2 trẻ)

- Cô cho trẻ xem video gà đẻ trứng

- Vậy là chúng mình vừa được xem video con gì đẻ trứng?

- Con gà gì đẻ trứng? (gà mái).

- Tình huống: Cho trẻ nghe tiếng con gì kêu của gà đẻ trứng (tiếng kêu cục tác của gà mái)

- Cho trẻ đi tìm trứng đem về bàn
- Cho mỗi trẻ cầm 1 quả trứng ngắm nghía khám phá rồi để vào giỏ.

2. E2: Khám phá:

- * Cho trẻ khám phá bên ngoài quả trứng gà
- Cô đặt câu hỏi gợi ý để trẻ tìm hiểu:
 - + Cô cầm quả trứng dơ lên và hỏi đây là quả gì?
 - + Quả trứng có dạng hình gì?
 - + Quả trứng có màu gì?
 - + Vỏ trứng như thế nào? Nhẵn hay sần sùi?
- Cô khái quát: Đây chính là quả trứng gà có màu trắng, có dạng hình tròn, vỏ mịn mỏng.
- Ngoài trứng gà thì còn có trứng vịt, trứng cút, trứng đà điểu có kích thước to nhỏ khác nhau. (cô cho trẻ lần lượt quan sát trứng vịt, cút, đà điểu).
- * Cho trẻ khám phá bên trong quả trứng gà sống:
 - Cô đập quả trứng sống ra cho trẻ quan sát và lần lượt hỏi trẻ về vỏ trứng, lòng trắng, lòng đỏ như thế nào? (3-4 trẻ)
 - Vỏ trứng dày hay mỏng?
 - Đây là lòng gì của quả trứng?
 - Lòng trắng như thế nào?
 - Lòng đỏ như thế nào?
 - Cô khái quát lại: Bên trong quả trứng gà sống có lòng trắng trong nhầy và lòng đỏ có màu vàng dạng hình tròn. Vì vậy khi cầm quả trứng gà chúng mình cầm chắc và cầm nhẹ không bóp mạnh sẽ bị vỡ.
- * Cho trẻ khám phá bên trong quả trứng chín:
 - Quả trứng gà được luộc chín thì bên trong sẽ như thế nào? (hỏi 1- 2 trẻ)

3. E3: Giải thích (chia sẻ)

- Cô cho trẻ bóc trứng
- Các con dự định sẽ bóc vỏ trứng như thế nào? bằng gì? (con gõ đập)
- Con dùng mấy tay để bóc trứng?
- Khi bóc trứng con để vỏ trứng ở đâu?
- Cô khái quát lại: Để bóc được quả trứng chúng mình sẽ thực hiện theo 3 bước.

Bước 1: Đập đập trứng

Bước 2: Bóc vỏ trứng bằng 2 tay

Bước 3: Để vỏ trứng vào rổ giá và để trứng đã bóc vào đĩa các con rõ chưa nào!

4. E4: Áp dụng:

- Cô quan sát bao quát trẻ bóc vỏ trứng.

- Cả lớp thực hiện (Cô bao quát trẻ và đến từng nhóm đặt các câu hỏi gợi mở để khuyến khích trẻ trả lời và hướng dẫn trẻ đặt các câu hỏi để giải quyết vấn đề:

+ Con đang bóc quả gì đây?

+ Quả trứng gà màu gì?

+ Khi con bóc con thấy vỏ trứng dày hay mỏng, có dễ vỡ không?

- Vừa rồi chúng mình đã được tham gia trải nghiệm thử thách bóc vỏ trứng, vỏ trứng các con để lại để buổi sau chúng mình dùng để trang trí làm bông hoa, con vật nhé!

- Cho trẻ quan sát xem bên trong quả trứng sau khi được luộc chín!

- Cô cắt đôi quả trứng ra và hỏi trẻ:

- Khi quả trứng gà được luộc chín thì khi bóc bỏ vỏ bên trong trứng như thế nào? (lòng trắng và lòng đỏ)

- Khi luộc chín lòng trắng trong sẽ màu gì? (chuyển thành lòng trắng săn chắc, lòng đỏ cũng săn chắc và có màu vàng)

- Chúng mình có muốn nếm thử trứng luộc xem có mùi vị như thế nào nhé!

- Cho trẻ ngồi ăn trứng luộc và hỏi trẻ:

- Các con ăn trứng luộc thấy có mùi vị gì? (mùi thơm)

* Mở rộng:

- Các con có biết trứng gà được chế biến thành những món ăn gì? (cho trẻ xem một số món ăn từ trứng gà: trứng dán, trứng ốp, trứng kho thịt, bánh trứng).

- Cô khái quát và giáo dục trẻ: Trong trứng gà có chứa nhiều chất đạm và canxi vì vậy ăn trứng gà rất tốt cho cơ thể các con phát triển.

5. E5: Đánh giá

- Cô quan sát đánh giá trẻ thông qua mục tiêu cô đưa ra

- Nhận xét kết quả của các nhóm

- Ôn luyện, củng cố trẻ dựa trên sự đánh giá

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

* Thứ ba, ngày 11 tháng 2 năm 2025

Hoạt động: “Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm)”

Lĩnh vực: PTTC

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết bò bằng bàn tay, căng chân chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm)
- Rèn kỹ năng trẻ bò bằng bàn tay bàn chân chui qua cổng trẻ bò nhịp nhàng phối hợp với tay chân bò khéo léo không chạm vào cổng
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

1. Chuẩn bị

- Sắc xô, phòng tập rộng sạch.
- Vạch xuất phát, 2 cổng (cao 40cm, rộng 40cm).

III. Tiến hành

1. HĐ1: Khởi động.

- Cô và trẻ cùng hát bài: “Chú mèo con”.
- Chúng mình vừa hát bài gì?
- Trong gia đình mình nuôi những con vật gì?
- Cô dẫn dắt trẻ đến thăm nhà bạn mèo con
- Cho trẻ đi vòng tròn với các kiểu đi khác nhau. (Đi thường, kiễng gót, cúi khom lưng, đi nhanh, đi chậm...)

2. HĐ2: Trọng động

BTPTC: Đội hình 2 hàng ngang (4 lần- 4 nhịp)

- Tay 4: Đưa 2 tay lên cao hạ xuống 2 lần 4 nhịp
- Bụng 4: Đứng 2 tay dang ngang cúi gập người về phía trước, tay chạm mũi bàn chân (2 lần 4 nhịp).
- Chân 4: Đứng một chân đưa ra phía trước khụy gối, chân sau thẳng (2 lần 4 nhịp)
- Bật 4: Nhảy tách chân sang 2 bên (2 lần 4 nhịp)
- ĐTNM: ĐT bụng (2 lần- 2 nhịp)

VĐCB: “Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm)”

- Cô cho trẻ về đứng theo 2 hàng ngang quay mặt vào nhau.
- Cô giới thiệu vận động. Mời 1 trẻ lên tập. Nhận xét.
- Cô tập mẫu 2 lần, lần 2 vừa tập vừa kết hợp lời phân tích.
- + CB: Cô vỗ 1 tiếng sắc xô bàn tay cô chống xuống sàn lưng thẳng mắt nhìn về phía trước, đầu gối và cẳng chân sát xuống sàn.
- + TH: Cô bỏ kết hợp tay nọ chân kia, bò thẳng về phía trước, tới cổng đầu hơi cúi sao cho đầu và thân không chạm vào cổng, bò liên tục tới vạch đích, cô đứng lên và đi về phía cuối hàng.

- Cô cho từng trẻ tập, lần 2 cho 2 đội thi đua.

- Cùng cô hỏi trẻ tên VĐ

TCVD: Cướp cờ

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi, luật chơi.
- Cách chơi: Người chơi ở mỗi đội đứng thành hàng ngang theo thứ tự trước vạch mốc (hai hàng đứng đối diện nhau). Phân số thứ tự. Người điều khiển đứng giữa sân chơi, ngoài vòng tròn còn có cờ và không làm ảnh hưởng hai bên chạy lên hoặc chạy về, lần lượt gọi một số nào đó.

Ví dụ: Khi người quản trò gọi tên số nào thì số ở 2 đội sẽ chạy nhanh lên cướp cờ. Ai cướp được cờ thì chạy về phe mình thì bạn kia phải đuổi theo, cố gắng đập vào người bạn đó. Nếu đập được vào người bạn cầm cờ thì thắng. Trưởng trò lại gọi tiếp 2 bạn cùng số khác lên chơi. Cứ thế cho đến hết. Cuối cùng cộng điểm lại, bên nào nhiều điểm hơn là thắng tuyệt đối.

Luật chơi: Chỉ được chạy lên cướp cờ khi gọi đúng số của mình. Bạn nào chạy sai số là trừ một điểm.

- Tổ chức cho trẻ chơi 3 lần.
- Cô bao quát, động viên trẻ chơi.

3.HĐ3: Hồi tĩnh.

- Kết thúc. Đi nhẹ nhàng 2- 3 vòng quanh lớp.

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

** Thứ tư, ngày 12 tháng 2 năm 2025*

Hoạt động: KNCH “Gà trống, mèo con và cún con”

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích - yêu cầu:

- Dạy trẻ thuộc lời bài hát, hát đúng theo lời bài "Gà trống, mèo con và cún con", nhớ tên bài hát, tên tác giả.
- Rèn kỹ năng hát cho trẻ. Trẻ cảm nhận được giai điệu tình cảm mượt mà của bài hát
- Giáo dục trẻ yêu quý chăm sóc bảo vệ các con vật sống trong gia đình.

II. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát: “Gà trống, mèo con và cún con”, “Gà trống thổi kèn”.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Trò chuyện

- Cho trẻ chơi trò chơi “trời tối trời sáng”
- Cô hỏi trời sáng có con gì gáy? Bắt chước lại tiếng kêu của gà trống?
- Ngoài con gà chúng mình còn biết con gì sống trong gia đình mình nữa không?
- Cô dẫn dắt vào bài hát

2. HĐ2: Dạy trẻ hát bài “Gà trống, mèo con và cún con”

- Cô giới thiệu tên bài hát tên tác giả.
- Cô hát cùng đàn
- Cô hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.
- Cô cho trẻ hát 2 - 3 lần
- Cô dẫn trẻ chú ý ngắt câu, hát rõ lời thể hiện nhịp điệu tình cảm mượt mà của bài hát.
- Cô cho từng tổ - nhóm - cá nhân lên hát . Trong quá trình trẻ hát cô hỏi trẻ có bao nhiêu bạn hát, nhóm bạn hát là bạn trai hay gái và đếm số bạn lên hát? cô chú ý sửa sai cho trẻ.
- Cả lớp hát 2 lần theo nhạc.
- Giới thiệu vận động kết hợp: vỗ tay theo nhịp, cho lớp vận động 1,2 lần
- > Giáo dục trẻ biết yêu quý chăm sóc bảo vệ các con vật

3.HĐ3: Trò chơi “Ai đoán giỏi”

- Giới thiệu tên trò chơi, luật chơi cách chơi.
- Cách chơi: Cô cho trẻ đội mũ chóp và gọi 1 - 3 trẻ lên hát và hỏi trẻ đội mũ các bạn hát bài gì? hoặc khi cô lắc một dụng cụ âm nhạc cháu đội mũ phải đoán được đó là dụng cụ gì? Bạn nào trả lời chính xác sẽ được nhận quà và bạn nào không trả lời chính xác sẽ phải nhảy lò cò.
- Luật chơi: Bạn nào trả lời không chính xác sẽ phải nhảy lò cò.
- Tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần
- Cô bao quát động viên khuyến khích trẻ kịp thời.

4. HĐ4: Nghe hát “Gà trống thổi kèn”

- Cô giáo có một món quà dành tặng cho chúng mình. Cô mặc bộ quần áo gà trống giới thiệu bài hát “Gà trống thổi kèn”
- Cô hát cho trẻ nghe lần 1.

- Cô hát cho trẻ nghe lần 2 thể hiện minh họa theo bài hát.
- Lần 3 cho trẻ hưởng ứng cùng cô (cho trẻ đứng cầm tay nhau đứng xung quanh)
- Kết thúc. Cho trẻ đi nhẹ nhàng và ra chơi

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

** Thứ năm, ngày 13 tháng 2 năm 2025*

Hoạt động: Truyện “Đôi bạn tốt” Điều 16- Liên hệ
Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhớ và hiểu nội dung truyện, nhớ tên nhân vật trong chuyện.
- Trẻ dùng ngôn ngữ của mình trả lời câu hỏi của cô một cách mạch lạc, rõ ràng.
- Giáo dục trẻ biết giúp đỡ bạn bè những lúc khó khăn

II. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát " Một con vịt"
- Video câu chuyện.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Ổn định tổ chức

- Cô cho trẻ hát “Một con vịt”
- Cô cùng trẻ trò chuyện:
 - + Bài hát nhắc đến con gì?
 - + Vịt sống ở đâu? Vịt thích ăn gì?
 - + Ngoài vịt chúng mình kể tên các con vật có hai chân mà chúng mình biết?
- Cô dẫn dắt vào truyện

2. HĐ2: Kể chuyện “Đôi bạn tốt”

- Cô kể lần 1 diễn cảm. Cô tóm tắt nội dung: Câu chuyện kể tình bạn giữa vịt và gà, vịt con được gửi tới nhà gà con, gà dẫn vịt ra vườn bới giun nhưng chân vịt có màng không bới đất được mà còn giẫm đất dí xuống. Gà con khó chịu bảo bạn vịt ra chỗ khác chơi. Vịt buồn xuống ao mò tôm. Lúc đó có con cáo chạy tới định ăn thịt gà, gà chạy ra bờ ao được bạn vịt cứu. Từ đó gà và vịt luôn là đôi bạn thân.
- Cô kể lần 2 kết hợp với sa bàn rối

3. HĐ3: Đàm thoại

- + Cô vừa kể truyện gì?
 - + Trong truyện có những nhân vật nào?
 - + Thím vịt đem con sang gửi nhà của ai?
 - + Gà và vịt con đã đi đâu?
 - + Vì sao vịt con không bới đất tìm giun được?
 - + Gà đã nói gì với vịt con?
 - + Khi vịt buồn quá bỏ đi thì bạn gà đã gặp chuyện gì?
 - + Vịt con đã làm gì để giúp bạn?
 - Từ đó Gà con và Vịt con như thế nào với nhau?
 - Qua câu chuyện con thích nhân vật nào? Vì sao?
 - => Giáo dục trẻ biết yêu thương, giúp đỡ và đoàn kết với nhau.
 - Cô kể lần 3: cho trẻ xem video câu chuyện
- Kết thúc hát bài “Đàn vịt con”

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

* Thứ sáu, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Hoạt động: Vẽ con gà con (M)

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết vẽ các nét cong, thẳng, tròn... để vẽ được con gà con giống mẫu của cô.
- Phát triển kỹ năng vẽ theo mẫu cho trẻ để vẽ con gà con theo mẫu của cô với bố cục cân đối, đẹp.
- Trẻ hứng thú vẽ để tạo ra sản phẩm đẹp, học xong biết cất dọn đồ dùng vào góc gọn gàng.

II. Chuẩn bị

- Tranh mẫu con gà con, thước chỉ, giấy vẽ, bút dạ, sáp màu cho cô.
- Vở tạo hình, bút chì, sáp màu đủ cho trẻ, giá - cặp tạo hình.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Gây hứng thú

- Cô cho trẻ đọc bài thơ “Đàn gà con”, gọi hỏi trẻ:

- + Các con vừa đọc bài thơ gì?
- + Trong bài thơ nói về con vật gì?
- + Gà mẹ, gà con được nuôi ở đâu?
- + Ngoài con gà thì còn có con gì được nuôi trong gia đình nữa?...

2. HĐ2: Quan sát tranh mẫu và vẽ mẫu.

- *Quan sát tranh vẽ mẫu:* Cô treo tranh vẽ con gà con cho trẻ quan sát, nhận xét và đàm thoại:

- + Cô có bức tranh vẽ gì đây? Con gà con có những bộ phận nào?

(Đầu/mình/đuôi...như thế nào? có màu gì?...)

- *Cô vẽ mẫu và hướng dẫn cho trẻ cách vẽ:*

- Trước hết cô vẽ mình của con gà bằng một hình tròn to, vẽ cái đầu là một hình tròn nhỏ hơn. Sau đó vẽ cái đuôi bằng những nét thẳng, xiên, vẽ chân là những nét thẳng, mắt gà hình gì? Mỏ gà là hình gì?

- Để có bức tranh đẹp thì phải vẽ như thế nào?

- Khi ngồi vẽ, tô màu các con phải ngồi như thế nào?

- Cầm bút bằng tay gì?

- Bằng mấy đầu ngón tay?

3. HĐ3: Trẻ thực hiện.

- Cô cho trẻ đọc bài đồng dao “Con gà” kết hợp phát đồ dùng cho trẻ.

- Trẻ thực hiện

- Cô bao quát, chú ý hướng dẫn và gợi ý thêm cho trẻ, đặc biệt là các trẻ còn yếu, lúng túng.

4. HĐ4: Trưng bày sản phẩm

- Cô cho trẻ đưa sản phẩm của mình lên trưng bày để tổ chức cuộc triển lãm tranh

- Cho trẻ nhận xét tranh

+ Trẻ chọn bức tranh trẻ thích nhất?

+ Vì sao con lại thích bức tranh ấy? (Bố cục cân đối, tô màu hợp lý, đẹp...).

- Cô nhận xét chung: Tuyên dương các trẻ có sản phẩm đẹp, có sáng tạo và động viên, khuyến khích các trẻ sản phẩm chưa được đẹp lần sau cố gắng hơn.

- Cô cháu cùng mang sản phẩm về trưng bày ở góc tạo hình.

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

NGƯỜI DUYỆT

NGƯỜI SOẠN

Nguyễn Thị Lan Hương

Bùi Thị Thoi

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 19:44 09/02/2025
bởi Nguyễn Thị Lan Hương (31313317_huongntl) – Trường Mầm non Trường Thọ